

Số: 851 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
khu dân cư xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Theo Báo cáo kết quả thẩm định số 182/SXD-ĐT&HT ngày 03/7/2020 của Sở Xây dựng Bắc Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành.

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; loại công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư (gồm: Hạ tầng kỹ thuật và nhà ở); công trình cấp III.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành. Diện tích sử dụng đất khoảng 9,805 ha.

4. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần VIGORY TTP.

5. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn đủ điều kiện năng lực thực hiện quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức lập dự án: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế kiến trúc Sông Cầu.

7. Nội dung, quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế, xây dựng: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xây dựng trên khu đất diện tích khoảng 9,805 ha, gồm: San nền, đường giao thông nội bộ; cấp nước sạch; thoát nước mưa; thoát nước thải; cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng; hệ thống hào, cống cấp kỹ thuật; vườn hoa, cây xanh.

a) San nền: Bằng cát đen đầm chặt $K \geq 0,85$, cao độ san nền hoàn thiện thấp hơn khoảng 20cm so với cao độ hè đường hoàn thiện; khu vực trồng cây xanh, vườn hoa san nền bằng đất hữu cơ tận dùng từ đào hữu cơ, nền đường.

b) Đường giao thông:

- Mặt bằng, mặt cắt ngang các tuyến đường giao thông thiết kế theo quy hoạch chi tiết phê duyệt tại Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND huyện Thuận Thành. Gồm 11 tuyến đường nội bộ có mặt cắt ngang điển hình rộng: $27m = (6 + 15 + 6)$; $20,5m = (5 + 10,5 + 5)$; $14m = (3,5 + 7 + 3,5)$;

- Thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị TCXDVN 104: 2007. Cao độ mặt đường không chế theo cao độ mặt đường hiện trạng từ QL.17 vào thôn Đa Tiễn và các dự án, khu dân cư hiện trạng xung quanh.

- Bán kính bó vỉa tại các nút giao đảm bảo $R \geq 8,0$ m. Độ dốc ngang mặt đường hai mái $i = 2,0\%$ hướng về phía hè đường. Độ dốc ngang mặt hè $i = 1,5\%$ hướng về phía mặt đường.

- Nền đường đắp cát hạt thô hoặc cấp phối đất đồi đầm chặt $K \geq 0,95$, lớp đáy áo đường đắp đất cấp phối đồi chọn lọc đầm chặt $K \geq 0,98$ dày 50cm, Eo nền đường yêu cầu ≥ 45 Mpa. Trước khi đắp nền, trong phạm vi lòng bóc lớp đất hữu cơ chiều dày cụ thể theo mặt cắt địa chất hố khoan, tại các vị trí đất yếu cần có giải pháp xử lý phù hợp trước khi đắp nền đường.

- Kết cấu mặt đường cấp cao A1, mặt đường bê tông nhựa chặt (BTNC) rải nóng, gồm 02 loại:

+ Đối với đường có chiều rộng lòng đường $\geq 10,5m$ thiết kế với tải trọng trục tính toán $Q=12T$ /trục, $Ey/c \geq 155$ Mpa, kết cấu mặt đường gồm các lớp sau: Lớp BTN hạt mịn dày 5cm; lớp BTN hạt thô dày 7cm; lớp móng trên bằng cấp phối đá dăm loại I dày 18cm; lớp móng dưới bằng cấp phối đá dăm loại II dày 32cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn khi thi công các lớp BTN mặt đường ($0,5kg/m^2$ trước khi rải lớp BTN hạt mịn và $1,0kg/m^2$ trước khi rải lớp BTN hạt thô).

+ Đối với các tuyến đường còn lại thiết kế với tải trọng trục tính toán $Q=10T$ /trục, $Ey/c \geq 120$ Mpa, kết cấu mặt đường gồm các lớp sau: Lớp BTN hạt mịn dày 5cm; lớp BTN hạt thô dày 5cm; lớp móng trên bằng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; lớp móng dưới bằng cấp phối đá dăm loại II dày 25cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn khi thi công các lớp BTN mặt đường ($0,5kg/m^2$ trước khi rải lớp BTN hạt mịn và $1,0kg/m^2$ trước khi rải lớp BTN hạt thô).

- Mặt hè lát gạch block tự chèn trên lớp cát đen gia cố 6% xi măng dày 5cm. Trên hè đường bố trí các hố trồng cây kích thước (1,2x1,2) m, thành hố xây gạch, trên mặt ốp gạch lá dừa; khoảng cách các hố khoảng 10m.

+ Phân cách giữa lòng đường và hè đường bằng tấm bó vỉa bê tông xi măng đúc sẵn tiết diện (26x18)cm, đan rãnh tấm bê tông xi măng kích thước (30x50x5) cm.

- Thiết kế hệ thống biển báo, vạch sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật.

c) Cây xanh: Trồng cây xanh bóng mát, cây lấy gỗ từ một trong số các cây (Sao Đen, Lát xoan, Long Não, Vàng Anh, Ngọc Lan) đường kính ≥ 15 cm trong hố trồng cây trên hè đường và vườn hoa; vườn hoa bố trí kết hợp cây bóng mát, cây lấy gỗ, cây lúp xúp và thảm cỏ.

d) Hệ thống thoát nước mưa: Thu gom nước mưa bằng hệ thống các ga thu nước và hệ thống cống tròn BTCT D600 - D1250 (cống trên hè tải trọng A, cống qua đường tải trọng C) sau đó thoát vào hệ thống thoát nước mưa hiện trạng của khu vực.

đ) Hệ thống thoát nước thải: Nước thải từ các hộ dân qua hệ thống bể tự hoại sau đó thu gom qua hố ga và hệ thống cống tròn BTCT D300 đặt phía sau các lô đất ở, đầu nối với hệ thống thoát nước thải chung của khu vực (trước mắt đổ vào hố ga thoát nước mưa của dự án).

e) Hào, cống cáp kỹ thuật: Lắp đặt hệ thống cống cáp kỹ thuật bằng các ống HDPE gân xoắn chịu lực D160/125, D190/150 đi ngầm các tuyến đường dây, đường ống và chờ đầu nối ra các tuyến đường xung quanh của khu vực dự án, tại các vị trí qua đường bổ sung tấm đan giảm tải bảo vệ ống; ga cống cáp kỹ thuật xây gạch bê tông.

f) Cấp nước sạch:

- Nguồn nước cấp cho dự án từ hệ thống cấp nước hiện có tại khu vực. Mạng lưới đường ống cấp nước thiết kế theo kiểu mạng cụt đường kính D50÷D110, ống HDPE PN8.

- Tại các ngã 3, ngã 4 đường giao thông trên hè có tuyến ống đường kính D110 lắp đặt trụ cứu hoả đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật.

g) Cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng:

- Nguồn cấp điện: Đầu nối tại đường dây 35kV tại cột 09 ĐZ 35KV nhánh Bắc Hà lộ 373- E27.9.

- Xây dựng mới 02 trạm biến áp kiểu trạm kios hợp bộ, tổng công suất 2.250kVA (01 trạm 1.250kVA, 01 trạm 1.000kVA) đặt ở các khu đất cây xanh của dự án.

- Hệ thống cáp điện hạ thế lõi đồng loại 3 pha 4 dây Cu/XLPE/DSTA/PVC - 0,6/1kV luồn trong hệ thống hào, cống cáp kỹ thuật cấp điện từ TBA đến các tủ điện, các tủ điện đặt tại điểm đầu các tuyến công thoát nước thải phía sau hai dãy nhà; luồn ống nhựa gân xoắn đến từng hộ dân; sử dụng loại cáp ngầm, cách điện bằng lớp XLPE và bảo vệ cơ học bằng lớp DSTA, có chống thấm dục.

- Hệ thống chiếu sáng: Dùng cột thép mạ kẽm nhúng nóng liền cần đơn, bố trí một bên hè đường khoảng cách trung bình giữa các cột đèn khoảng 30-35m, độ vươn cần đèn 1,5m, ánh sáng vàng; cột đèn cao 11m, bóng đèn Led công suất 150W cho các tuyến có mặt đường rộng $\geq 10,5m$; cột đèn cao 8m, bóng đèn Led công suất 120W cho các tuyến đường nội bộ còn lại. Chiếu sáng sân vườn, cây xanh bằng hệ thống đèn trang trí phù hợp cảnh quan.

8. Tổng mức đầu tư: 78.749.982.000 đồng (Bảy mươi tám tỷ, bảy trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng : 63.333.009.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 3.138.739.000 đồng;
- Chi phí QLDA : 1.318.800.000 đồng;
- Chi phí tư vấn : 2.997.225.000 đồng;
- Chi phí khác : 803.120.000 đồng;

- Chi phí dự phòng : 7.159.089.000 đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn của doanh nghiệp trúng đấu giá quyền sử dụng đất ở và từ các hộ gia đình, cá nhân được giao đất dân cư dịch vụ đóng góp. Chi phí đầu tư được hạch toán, quyết toán theo quy định; các Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án đấu giá, phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất dự án và kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất và Văn bản số 707/STNMT-CCQLĐĐ ngày 27/5/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành.

10. Phân chia gói thầu: Các gói thầu phân chia theo quy định.

11. Thời gian thực hiện phân hạ tầng kỹ thuật: 2020 - 2022.

12. Trách nhiệm Chủ đầu tư:

- Hoàn thiện hồ sơ dự án theo yêu cầu tại báo cáo thẩm định số 182/SXD-ĐT&HT ngày 03/7/2020 của Sở Xây dựng trước khi triển khai thiết kế thi công, dự toán; bố trí đủ vốn thực hiện dự án và tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành; thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất và số 785/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất dự án khu dân cư xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành.

- Sau khi hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật, bàn giao tài sản cho địa phương để quản lý, vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật, quỹ đất ở dân cư dịch vụ, đất quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng xã hội, công cộng theo quy định.

13. UBND huyện Thuận Thành có trách nhiệm:

- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Quyết định việc phân bổ chi phí đầu tư hạ tầng cho phần đất dân cư dịch vụ và tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Thuận Thành; UBND xã Xuân Lâm huyện Thuận Thành; Công ty Cổ phần VIGORY TTP và các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận ✓

- Như Điều 2
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, CN.XDCB, CVP.



Nguyễn Hương Giang